

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Hội nhập đã và đang trở thành một xu thế tất yếu của các nền kinh tế trên thế giới. Chiến lược phát triển cho kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này. Để cụ thể hóa chiến lược này, Việt Nam đã nỗ lực để là thành viên chính thức của tổ chức thương mại Thế giới (WTO). Gần đây nhất, Việt Nam cũng đã ký kết hoặc vừa kết thúc đàm phán được 4 hiệp Hiệp định thương mại tự do (FTA) lớn. Đó là các hiệp định: hiệp định đối tác thương mại xuyên thái bình dương (TPP), hiệp định thương mại tự do với châu Âu (EVFTA), hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và liên minh kinh tế Á-Âu (VN-EAEU FTA) và mới nhất là FTA với Hàn Quốc. Đây là những hiệp định thương mại thế hệ mới, đưa ra những tiêu chuẩn cao hơn, hàm chứa những nội dung chưa được đề cập tới. Để đi cùng được với sự hội nhập của các ngành công nghiệp và thương mại, các dịch vụ tài chính nói chung, dịch vụ ngân hàng nói riêng cần ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, cách thức quản lý để đáp ứng tốt với yêu cầu khách hàng và phù hợp với thông lệ quốc tế. Sức ép về việc tái cơ cấu, chuẩn hóa cơ chế quản lý, cơ chế kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng dịch vụ đặt ra cho ngành ngân hàng là ngày càng cao, trong đó có hệ thống Agribank.

Agribank được thành lập ngày 26 tháng 3 năm 1988, là một NHTM hàng đầu giữ vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế Việt Nam, đặc biệt là đầu tư trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Agribank ưu tiên xây dựng mạng lưới hoạt động rộng khắp xuống các huyện, xã nhờ đó tạo điều kiện cho khách hàng ở mọi vùng miền trên cả nước được tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, nâng cao khả năng cạnh tranh của Agribank trong giai đoạn hội nhập.

Agribank Hoàng Mai. là một chi nhánh thuộc hệ thống Agribank Việt Nam. Trong giai đoạn vừa qua, chi nhánh đã từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng qui mô và tiếp tục phát triển bền vững. Trong các hoạt động kinh doanh của chi nhánh thì hoạt động tín dụng đóng vai trò chủ yếu trong việc tạo lợi nhuận của chi nhánh, góp phần vào sự phát triển của hệ thống Agribank Việt Nam nói riêng, vào kinh tế xã hội của đất nước nói chung. Trong xu thế cạnh tranh hiện nay, nhiều NH đang vươn lên để nâng cao chất lượng dịch vụ trong đó có CLTD như

Vietcombank, BIDV, ACB, Viettinbank... đặt ra thách thức lớn đối với Agribank Hoàng Mai. trong việc đẩy mạnh chất lượng dịch vụ của mình. Để đạt được điều này, chi nhánh đã đặt ra nhiệm vụ đầu tiên và trọng tâm là nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng. Nhận thức được xu thế và thực trạng hoạt động của Agribank Hoàng Mai, tác giả đã chọn đề tài **“Nâng cao chất lượng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai.”** để làm đề tài nghiên cứu cho luận văn.

2.Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về CLTD và các chỉ tiêu phản ánh CLTD của NHTM.
- Phân tích, đánh giá thực trạng CLTD tại Agribank Hoàng Mai.
- Đề xuất các giải pháp và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao CLTD tại Agribank Hoàng Mai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu : Chất lượng hoạt động tín dụng (cụ thể là hoạt động cho vay) của ngân hàng

* Phạm vi nghiên cứu : Trong luận văn này tác giả nghiên cứu tín dụng NHTM trên phương diện cho vay.

- Không gian : Agribank chi nhánh Hoàng Mai
- Thời gian : Giai đoạn 2011 -2015

4. Phương pháp nghiên cứu

* Nguồn số liệu : Nguồn số liệu thứ cấp lấy từ báo cáo tổng kết cuối năm của Agribank Hoàng Mai các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.

* Phương pháp xử lý số liệu : thống kê, tính toán và so sánh

5. Bộ cục luận văn

- Tên luận văn : Nâng cao chất lượng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai.
- Bộ cục của luận văn gồm 3 chương :

CHƯƠNG 1: CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Chương này nêu ra những khái niệm cụ thể:

- Nêu và trình bày rõ các khái niệm : Ngân hàng, ngân hàng thương mại, tín dụng, tín dụng ngân hàng thương mại, chất lượng, chất lượng tín dụng ngân hàng thương mại.
- Đưa ra một số chỉ tiêu để đánh giá chất lượng tín dụng tại ngân hàng thương mại.
- Trình bày các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng tín dụng ngân hàng thương mại.

CHƯƠNG 2: CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH HOÀNG MAI

Chương này nêu ra những vấn đề sau :

- Giới thiệu về Agribank chi nhánh Hoàng Mai
- Nêu lên thực trạng chất lượng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai thông qua việc thống kê các chỉ tiêu để đánh giá chất lượng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai.
- Đánh giá chất lượng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai và nêu ra kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế và nguyên nhân hạn chế.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH HOÀNG MAI

Chương này nêu ra những vấn đề sau :

- Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai đến năm 2020
- Biện pháp để nâng cao chất lượng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai đến năm 2020
- Một số kiến nghị

CHƯƠNG 1: CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. Tín dụng của ngân hàng thương mại

1.1.1. Hoạt động kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại

*** Ngân hàng**

*** Ngân hàng thương mại**

Hoạt động tín dụng của ngân hàng gồm có các hoạt động như : cho vay; bảo lãnh, chiết khấu, bao thanh toán và cho thuê tài chính. **Trong khuôn khổ luận văn tác giả tập trung nghiên cứu về chất lượng tín dụng thể hiện trong hoạt động cụ thể là hoạt động cho vay.**

*** Một số đặc điểm của hoạt động kinh doanh của NHTM**

1.1.2. Tín dụng ngân hàng thương mại

*** Tín dụng**

*** Tín dụng NHTM**

Trong khuôn khổ luận văn, tác giả tiếp cận hoạt động cấp tín dụng của NHTM trong nghiệp vụ cụ thể là cho vay. Vậy có thể định nghĩa tín dụng NHTM như sau : Tín dụng NHTM là quan hệ vay mượn giữa một bên là NHTM và một bên là khách hàng (cá nhân, doanh nghiệp và các chủ thể khác). Trong đó, NHTM cam kết cho khách hàng sử dụng một khoản tiền của mình cho một mục đích nhất định, (một phương án sản xuất hoặc kinh doanh) trong một thời gian nhất định và hai bên thống nhất với nhau một lộ trình trả nợ cụ thể.

*** Các đặc trưng của tín dụng NHTM**

*** Phân loại tín dụng Ngân hàng thương mại**

1.2.1. Chất lượng tín dụng ngân hàng thương mại

*** Chất lượng là gì?**

*** Chất lượng tín dụng của NHTM**

Luận văn của tác giả tiếp cận trên phương diện của chủ sở hữu NHTM. Từ đó, tác giả đưa ra quan niệm về CLTD như sau : *Chất lượng tín dụng là việc ngân hàng thực hiện hoạt động tín dụng đáp ứng được các mục tiêu: tăng trưởng quy mô tín dụng phù hợp với tình hình kinh tế- xã hội, cơ cấu tín dụng hợp lý, mức sinh lời cao và đảm bảo an toàn vốn*

1.2.2. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng ngân hàng thương mại

1.2.2.1 Nhóm chỉ tiêu phản ánh tăng trưởng quy mô cung cấp vốn của NHTM phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội

- Chỉ tiêu dư nợ tín dụng

- *Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng của tín dụng*

$$\text{Tốc độ tăng trưởng TD} = \frac{\text{Dư nợ cho vay kỳ thực hiện} - \text{Dư nợ cho vay kỳ trước}}{\text{Dư nợ cho vay kỳ trước}} \times 100\%$$

1.2.2.2 Nhóm chỉ tiêu phản ánh cơ cấu tín dụng theo thành phần kinh tế, theo ngành

- *Tỷ trọng dư nợ tín dụng thành phần kinh tế so với tổng dư nợ tín dụng*

$$\text{Tỷ trọng dư nợ tín dụng} = \frac{\text{Dư nợ tín dụng của từng thành phần kinh tế}}{\text{Tổng dư nợ tín dụng}} \times 100\%$$

- *Tỷ trọng dư nợ tín dụng của từng ngành sản xuất kinh doanh so với tổng dư nợ tín dụng*

$$\text{Tỷ trọng dư nợ tín dụng} = \frac{\text{Dư nợ tín dụng của từng ngành}}{\text{Tổng dư nợ tín dụng}} \times 100\%$$

1.2.2.3 Nhóm chỉ tiêu phản ánh mức độ sinh lời của hoạt động tín dụng

- *Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng*

$$\text{Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng} = \frac{\text{Thu nhập lãi từ hoạt động cho vay}}{\text{Tổng thu nhập của ngân hàng}} \times 100\%$$

- *Tỷ lệ thu nhập thuần từ hoạt động tín dụng*

$$\text{Tỷ lệ thu nhập thuần} = \frac{\text{Thu nhập lãi từ hoạt động cho vay}}{\text{Tổng dư nợ cho vay}} \times 100\%$$

1.2.2.4. Nhóm chỉ tiêu phản ánh mức độ an toàn trong hoạt động tín dụng

- *Dư nợ các nhóm :*

- *Nợ xấu [8]*

- *Tỷ lệ nợ xấu*

$$\text{Tỷ lệ nợ xấu} = \frac{\text{Nợ xấu}}{\text{Tổng dư nợ cho vay}} \times 100\%$$

- *Dự phòng rủi ro tín dụng:*

- *DPRR tín dụng/Dư nợ có khả năng mất vốn*

- *Dư nợ có TSĐB:*

- *Tỷ trọng dư nợ có TSĐB/Tổng dư nợ:*

1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng NHTM

1.2.3.1 Nhân tố khách quan

- * Tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô
- + Chính sách vĩ mô - môi trường pháp lý
- + Môi trường kinh tế - xã hội
- * Tác động từ phía doanh nghiệp
- + Năng lực tài chính của doanh nghiệp.
- + Năng lực sản xuất kinh doanh
- + Năng lực quản trị doanh nghiệp.
- + Đạo đức của doanh nghiệp

- + Uy tín giao dịch với ngân hàng

- + Triển vọng ngành nghề

1.2.3.2 Nhân tố chủ quan

- + Chiến lược phát triển của ngân hàng.
- + Chính sách tín dụng
- + Công tác tổ chức bộ máy của ngân hàng
- + Chất lượng nhân sự của ngân hàng
- + Quy trình tín dụng.
- + Thông tin tín dụng
- + Kiểm soát nội bộ
- + Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ với khách hàng vay
- + Hệ thống công nghệ ngân hàng

CHƯƠNG 2

CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH HOÀNG MAI

2.1. Giới thiệu về Agribank Hoàng Mai

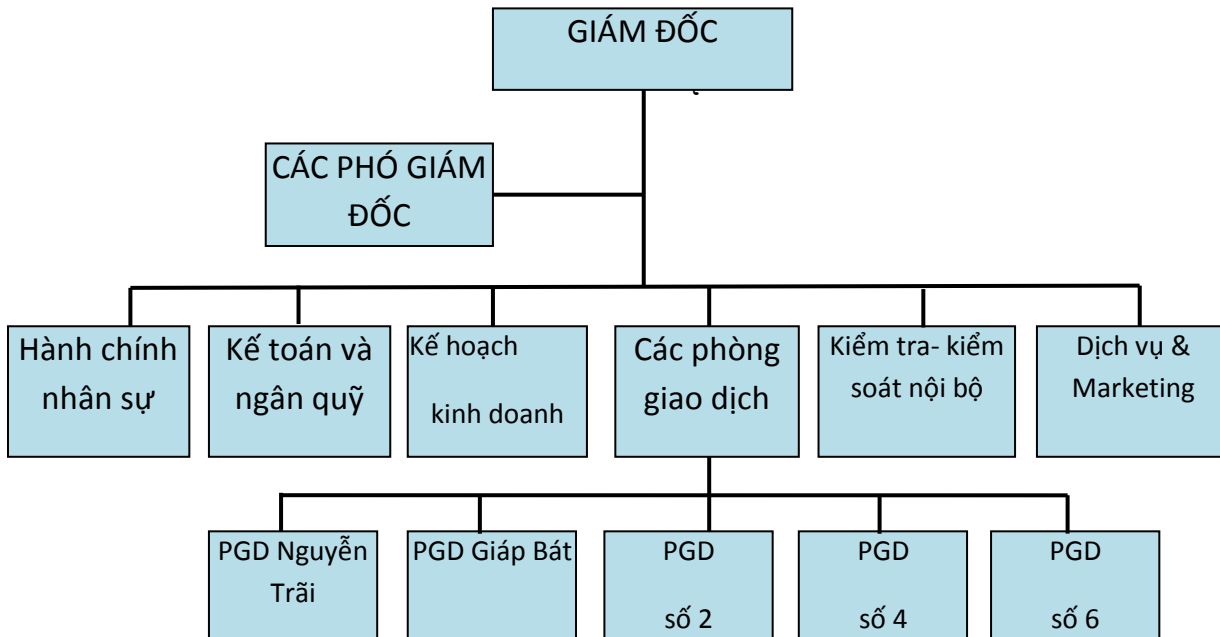
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 16/08/2004 Ban lãnh đạo NHNo&PTNT Việt Nam đã có quyết định thành lập Chi nhánh NHNo&PTNT Hoàng Mai trực thuộc trung tâm điều hành.

- + Tên gọi: Agribank Hoàng Mai..

+ Địa chỉ: Số 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

2.1.2. Mô hình tổ chức



Sơ đồ 2.1 : Cơ cấu tổ chức và quản lí của chi nhánh Hoàng Mai

2.1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Hoàng Mai.

2.1.3.1 Khái quát kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Hoàng Mai giai đoạn 2011 -2015

Bảng 2.1. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động kinh doanh của Agribank Hoàng Mai giai đoạn 2011 -2015

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
----------	------	------	------	------	------

Tổng tài sản	1653,29	1473,36	1269,36	1086,23	1043,43
Huy động vốn	1413,28	1453,34	1710,83	1721,74	1518,46
Dư nợ tín dụng	1609	1432	1051	630	557
Tỷ lệ dư nợ cho vay/huy động vốn	113,84%	98,53%	61,43%	36,59%	36,68%
Thu dịch vụ ròng	4,2	3,8	5,4	8	7,6
Lợi nhuận trước thuế	31,3	27,4	21,7	25,5	25,2

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2105 Agribank Hoàng Mai

*** Về hoạt động huy động và sử dụng vốn**

Giai đoạn 2011 -2015, tình hình hoạt động kinh doanh của chi nhánh nói riêng là đầy biến động, hoạt động cho vay tăng trưởng quá nóng ở giai đoạn đầu và giảm nhiệt ở giai đoạn sau nhưng lại giảm quá nhiều, lượng vốn cung ứng cho nhu cầu cho vay lúc thiếu, lúc thừa thể hiện sự bất ổn trong hoạt động của chi nhánh giai đoạn này

*** Về hoạt động cung cấp dịch vụ và kết quả kinh doanh**

Giai đoạn 2011 - 2015, hoạt động kinh doanh dịch vụ đã có bước phát triển vượt bậc, trở thành ngân hàng có mức thu dịch vụ ở mức cao trong hệ thống ngân hàng trên địa bàn.

2.1.3.2. Ví dụ cụ thể kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh doanh năm 2015

*** Thực hiện chỉ tiêu**

*** Nguyên nhân chưa đạt được các chỉ tiêu trong năm 2015**

*** Một số giải pháp mà chi nhánh đã thực hiện để nâng cao CLTD**

2.2. Chất lượng tín dụng tại Agribank Hoàng Mai.

2.2.1 Nhóm chỉ tiêu phản ánh tăng trưởng quy mô cung cấp vốn của NHTM

phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội

- *Chỉ tiêu về dư nợ tín dụng*

Bảng 2.2 Cơ cấu dư nợ tín dụng tại Agribank Hoàng Mai. giai đoạn 2011 -2015

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Dư nợ tín dụng	1609	1432	1051	630	557
Dư nợ tín dụng ngắn hạn	1244	1111	792	461	407
Dư nợ tín dụng trung	272	223	171	93	83
Dư nợ tín dụng dài hạn	93	98	88	76	67

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2105 Agribank Hoàng Mai

- *Chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng dư nợ*

Bảng 2.3. Dư nợ tín dụng tại Agribank Hoàng Mai. giai đoạn 2011-2015

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Dư nợ tín dụng (tỷ VNĐ)	1609	1432	1051	630	557
Tốc độ tăng trưởng dư nợ(%)		-11,0	-26,6	-40,1	-11,59
Vốn huy động	1413,28	1453,34	1710,83	1721,74	1518,46
Tốc độ huy động vốn(%)		2,83	17,72	0,64	-11,81
Tốc độ tăng trưởng GDP(%)	6,24	5,25	5,42	5,98	6,68

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2105 Agribank Hoàng Mai

Trong giai đoạn 2011 – 2015, dư nợ tín dụng tại Agribank Hoàng Mai có xu hướng giảm, lượng giảm tăng dần và có bước ít hơn vào giai đoạn 2014 – 2015. CLTD là không cao.

2.2.2 Nhóm chỉ tiêu phản ánh cơ cấu tín dụng theo thành phần kinh tế, theo ngành

- Chỉ tiêu dư nợ tín dụng theo thành phần kinh tế

Bảng 2.4 Cơ cấu dư nợ tín dụng theo thành phần kinh tế tại Agribank Hoàng Mai giai đoạn 2011 -2015

Đơn vị : tỷ đồng

TT : tỷ trọng(%)

Chỉ tiêu	2011		2012		2013		2014		2015	
	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)
Dư nợ tín dụng	1609	100	1432	100	1051	100	630	100	557	100
DNNN	1256	78,1	965	67,4	647	61,6	349	55,4	254	45,6
DNNQD và tư nhân	353	21,9	476	32,7	404	38,3	281	44,6	303	54,4

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 Agribank Hoàng Mai

Giai đoạn 2011 – 2015, Agribank Hoàng Mai. đã thực hiện giảm dần tỷ trọng cho vay đối với khối các DN nhà nước và tăng dần tỷ trọng cho vay đối với các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, đặc biệt là có chú trọng phát triển tín dụng bán lẻ (cho vay đối với cá nhân)

- Chỉ tiêu dư nợ tín dụng theo ngành

Bảng 2.5 : Cơ cấu dư nợ tín dụng theo ngành tại Agribank Hoàng Mai giai đoạn 2011 - 2015

ĐV : Tỷ đồng

TT : tỷ trọng(%)

	2011	2012	2013	2014	2015

Chỉ tiêu	Số tiền	T	Số tiền	T	Số tiền	T	Số tiền	T	Số tiền	T
Dư nợ TD	1609	100	1432	100	1051	100	630	100	557	100
Nông nghiệp	483	30	327	23	210	20	88	14	72	13
Công nghiệp	660	41	612	43	473	45	302	48	262	47
Dịch vụ	386	24	356	25	263	25	164	26	151	27
Ngành khác	80	9	137	9	105	10	76	12	72	13

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 Agribank Hoàng Mai

Cơ cấu tín dụng theo ngành tại Agribank Hoàng Mai giữ khá ổn định qua các năm. Tuy nhiên tỷ trọng cho vay trong nông nghiệp còn thấp mặc dù chi nhánh nằm trong hệ thống của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

2.2.3 Nhóm chỉ tiêu phản ánh mức độ sinh lời của hoạt động tín dụng

Bảng 2.6. Một số chỉ tiêu thu nhập phản ánh CLTD của Agribank Hoàng Mai.

ĐV: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Dư nợ tín dụng	1609	1432	1051	630	557

Tổng thu nhập hoạt động kinh doanh	434	296	197	237	210
Thu nhập từ hoạt động cho vay	394	250	149	144	120
Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động cho vay	80,41%	84,46%	75,63%	60,76%	57,14%
Tỷ lệ thu nhập thuần từ hoạt động cho vay	24,49%	17,46%	14,18%	22,86%	21,54%

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 Agribank Hoàng Mai và tính toán của tác giả

Giai đoạn 2011- 2015, dư nợ tín dụng có xu hướng giảm nên tổng thu nhập hoạt động kinh doanh và thu nhập lãi từ hoạt động cho vay tại Agribank Hoàng Mai cũng có xu hướng giảm.

2.2.4 Nhóm chỉ tiêu phản ánh mức độ an toàn trong hoạt động tín dụng

- *Chỉ tiêu dư nợ các nhóm*

Bảng 2.7. Dư nợ của các nhóm của Agribank Hoàng Mai.

DVT: tỷ đồng

TT : tỷ trọng

Chỉ tiêu	2011		2012		2013		2014		2015	
	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)
Dư nợ tín dụng	1609	100	1432	100	1051	100	630	100	557	100
Dư nợ đủ tiêu chuẩn	1490	92,6	1309	91,4	962	91,5	580	92,1	511	91,7
Dư nợ cần chú ý	39	2,4	57	4,0	43	4,1	25	4,0	25	4,5

Nợ dưới tiêu chuẩn	13	0,8	18	1,3	8	0,7	10	1,6	11	2,0
Nợ nghi ngờ	40	2,5	27	1,9	9	0,8	9	1,4	6	1,1
Nợ có khả năng mất vốn	27	1,7	21	1,4	29	2,9	6	0,9	4	0,7

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2105 Agribank Hoàng Mai

Cơ cấu dư nợ tín dụng theo nhóm giai đoạn 2011 – 2015 của Agribank Hoàng Mai là chưa tốt. Điều này đã đặt ra nhu cầu cấp thiết về việc tiếp tục tái cơ cấu lại hệ thống quản trị của chi nhánh trong thời gian tới

- Chỉ tiêu nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu; DPRRTD và DPRRTD/dư nợ có khả năng mất vốn.

Bảng 2.8. Chỉ tiêu nợ xấu – tỷ lệ nợ xấu

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Dư nợ tín dụng	1609	1432	1051	630	557
Nợ xấu	80	66	46	25	21
Nợ có khả năng mất vốn	27	21	29	6	4
Tỷ lệ nợ xấu (%)	5	4,6	4,4	3,9	3,8
Dự phòng rủi ro tín dụng	3,51	2,7	22,91	1,8	1,64
DPRRTD/ Dư nợ có khả năng mất vốn	0.13	0,1	0,79	0,3	0,41

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2105 Agribank Hoàng Mai

- Chỉ tiêu dư nợ cho vay theo TSDB; dư nợ có TSDB/tổng dư nợ

Bảng 2.9. Dư nợ cho vay theo TSDB của khách hàng

DVT: tỷ đồng

TT : Tỷ trọng

Chỉ tiêu	2011		2012		2013		2014		2015	
	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)	Số tiền	TT (%)
Tổng số dư nợ vay	1609	100	1432	100	1051	100	630	100	557	100

+ Có đảm bảo bằng tài sản	1142	71	1231	86	798	76	460	73	401	72
+ Không có TSĐB	467	29	201	14	253	24	170	27	156	28

Nguồn : Báo cáo tổng kết cuối năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2105 Agribank Hoàng Mai

2.3. Tổng kết chất lượng tín dụng tại Agribank Hoàng Mai.

2.3.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất: Dư nợ tín dụng qua các năm tuy có giảm nhưng các khoản vay có chất lượng đảm bảo

Thứ hai:, Agribank Hoàng Mai là chi nhánh cung ứng lượng vốn chủ yếu cho các DN nhỏ và vừa trong khu vực nội thành và các khu vực lân cận.

Thứ ba: Agribank Hoàng Mai đã xây dựng chiến lược kinh doanh và định hướng đầu tư vào ngành và thành phần kinh tế hợp lý.

Thứ tư, Agribank Hoàng Mai đã chú trọng vào công tác quản trị rủi ro.

Thứ năm: Agribank Hoàng Mai luôn quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Thứ sáu: Agribank Hoàng Mai thực hiện tốt công tác đảm bảo chất lượng hoạt động tín dụng.

2.3.2. Hạn chế trong hoạt động tín dụng của Agribank Hoàng Mai

Thứ nhất: Chi nhánh huy động nguồn vốn từ cá nhân và tổ chức kinh tế còn hạn chế,.

Thứ hai: Hoạt động tín dụng của Agribank Hoàng Mai chưa đa dạng, khách hàng tập trung chủ yếu là DNNN, dư nợ đối với DN ngoài quốc doanh chưa nhiều.

Thứ ba: Thu nhập hoạt động kinh doanh của Agribank Hoàng Mai chủ yếu từ hoạt động tín dụng..

Thứ tư: Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu vẫn còn cao, điều đó cho thấy hoạt động tín

dụng tiềm ẩn nhiều rủi ro, CLTD chưa cao.

2.3.3. Nguyên nhân những hạn chế

2.3.3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Agribank Hoàng Mai chưa xây dựng kế hoạch hay chính sách huy động vốn phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng và phù hợp với chỉ tiêu được giao trong mỗi thời kỳ.

- Quy trình tín dụng chưa phù hợp thông lệ quốc tế.

- Chất lượng công tác thẩm định tín dụng chưa tốt.

- Công tác thu thập thông tin còn nhiều bất cập, việc thu thập thông tin mất nhiều thời gian.

- Đội ngũ cán bộ TD còn ít, trẻ, còn thiếu kinh nghiệm kinh doanh.

- CLTD của Agribank Hoàng Mai còn chi phối bởi áp lực chỉ tiêu kinh doanh do hội sở giao cho các chi nhánh

2.3.3.2 Nguyên nhân khách quan :

- “Trước hết, ta xem xét các nguyên nhân từ phía khách hàng.

+ Không có phương án, dự án kinh doanh khả thi

+ Không có đủ vốn tư có tham gia phương án, dự án theo qui định của NHNN Việt Nam

+ Không đủ tài sản thế chấp hợp pháp

+ Việc thực hiện chế độ kế toán thống kê của DN chưa được nghiêm túc

+ Một số khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích

- Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng tuy đã cải thiện nhưng vẫn còn chưa thực sự khoa học và đồng bộ,

- Các DNNN thông thường được hưởng ưu tiên của ngân hàng về nhiều mặt,

do đó tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn so với các DN ngoài quốc doanh”

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK CHI NHÁNH HOÀNG MAI

3.1. Định hướng hoạt động tín dụng của Agribank Hoàng Mai.

Trên cơ sở định hướng hoạt động tín dụng của Agribank Việt Nam, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của khu vực cũng như nhận định tình hình môi trường hoạt động kinh doanh. Agribank Hoàng Mai. xây dựng mục tiêu, định hướng hoạt động tín dụng giai đoạn 2016-2020 là: Tiếp tục tăng trưởng và phát triển bền vững, lấy an toàn, chất lượng và hiệu quả làm mục tiêu hàng đầu trong hoạt động.

3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại Agribank Hoàng Mai.

3.2.1. Tăng cường công tác thẩm định trước cho vay

Theo đề xuất giải pháp của tác giả, chi nhánh có thể áp dụng nguyên tắc 5C là một trong những kỹ thuật phân tích tín dụng rất hữu ích, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, tư cách người vay (Character)
- Thứ hai, năng lực của người vay (Capacity)
- Thứ ba, vốn (Capital)
- Thứ tư, thế chấp hay sự bảo lãnh của bên thứ ba (Collateral)
- Thứ năm, các điều kiện khác (Conditions)

3.2.2. Tăng cường kiểm tra giám sát sau vay

Kiểm“soát trước, trong và sau cho vay là yêu cầu rất cần thiết của ngân hàng nhằm phát hiện sớm những khoản vay có vấn đề để có biện pháp khắc phục kịp thời tránh được rủi ro trong quá trình cho vay.”

3.2.3. Cơ cấu lại dư nợ

Cơ“cấu dư nợ cũng có ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng. Với một cơ cấu dư nợ hợp lý, phù hợp với cơ cấu nguồn vốn huy động và chiến lược, định hướng phát triển tín dụng sẽ là cơ sở để cho hoạt động tín dụng của ngân hàng phát triển

một cách an toàn, hiệu quả và bền vững”

3.2.4. Chú trọng đến công tác cán bộ

Tăng cường số lượng cán bộ không những giúp cho khối lượng công việc hiện tại của mỗi cán bộ được giảm xuống, mà điều này sẽ giúp họ có được nhiều thời gian hơn để nâng cao trình độ cũng như chất lượng công việc. Tuy nhiên, trong việc tăng cường cán bộ cần phải lưu ý đến việc bố trí các cán bộ một cách hợp lý và khoa học, đúng người, đúng việc và đúng năng lực.”

3.2.5 Kiện toàn lại bộ máy tổ chức

Chi nhánh cần tổ chức lại bộ máy của mình để tối ưu hóa được hoạt động, phân rõ trách nhiệm từng cá nhân, tổ chức, tránh hiện tượng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ khi xử lý công việc dẫn đến khi có rủi ro xảy ra không biết qui trách nhiệm cho ai hoặc khi làm tốt công việc thì việc khen thưởng lại không xứng đáng với mức độ lao động của mỗi cá nhân đã bỏ ra

3.2.6 Tăng cường công tác thu thập thông tin

Thông tin trong hoạt động tín dụng là một nhân tố rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc ra các quyết định về khoản tín dụng, nhất là trong hoạt động cho vay của chi nhánh”

3.3. Một số kiến nghị đối với Agribank Việt Nam

3.3.1. Kiến nghị chung

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cơ bản, chuyên sâu, các lớp đào tạo văn hoá doanh nghiệp cho cán bộ công nhân viên,

- Xây dựng và hoàn thiện các qui trình, qui chế cấp tín dụng

- Hoàn thiện hệ thống XHTDNB

- Xây dựng chính sách nguồn nhân lực :

- Xây dựng chính sách đầu tư, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng

3.3.2. Kiến nghị cụ thể

- Hỗ trợ việc phê duyệt hạn mức tín dụng vượt quyền

- Hỗ trợ thu hồi nợ của các nhóm khách hàng liên chi nhánh

- Hỗ trợ pháp lý đề khởi kiện ra tòa với khách hàng chây ỳ không trả nợ

- Giãn thời hạn chuẩn bị hồ sơ trước khi đưa ra khởi kiện

- Có cơ chế đặc thù với tài sản đảm bảo rủi ro về mặt pháp lý
- Tạo điều kiện để chi nhánh được toàn quyền chủ động về phòng giao dịch

KẾT LUẬN

Giai đoạn 2011 - 2015, hoạt động tín dụng tại Agribank Hoàng Mai tuy có giảm sút về số lượng nhưng lại đạt được một phần chỉ tiêu về chất lượng. Đây cũng là xu hướng chung của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn vừa qua. Tầm nhìn về lâu dài thì hoạt động tín dụng vẫn phải là hoạt động mang lại nguồn thu nhập lớn nhất cho ngân hàng. Nhưng bên cạnh đó, đây cũng là hoạt động phức tạp, khó khăn, và có rủi ro cao nhất. Bài học thực tiễn giai đoạn 2011 - 2015 tại Agribank Hoàng Mai đã cho ta thấy điều này. Khi rủi ro đã xảy ra, nó không những ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của chi nhánh mà còn có thể ảnh hưởng lớn đến toàn hệ thống và rộng ra là cả nền kinh tế. Do vậy nâng cao chất lượng tín dụng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, theo kịp xu hướng cạnh tranh của thị trường tài chính luôn luôn là vấn đề nóng cần được quan tâm.

Thông qua quá trình nghiên cứu chất lượng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai, tác giả có một số tìm hiểu được thể hiện trong luận án như sau :

Thứ nhất : Tác giả đã hệ thống lại một số khái niệm về tín dụng và chất lượng tín dụng của ngân hàng thương mại, các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng tín dụng và các chỉ tiêu phản ánh chất lượng tín dụng

Thứ hai : Tác giả đã sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích thông kê số liệu để phân tích thực trạng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai.

Thứ ba : Tác giả đã giới thiệu định hướng phát triển của Agribank Việt Nam và Agribank chi nhánh Hoàng Mai tới năm 2020 và một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng tín dụng tại Agribank chi nhánh Hoàng Mai trong thời gian tới.